

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 61 /GTr-CAG

An Giang, ngày 07 tháng 08 năm 2025

V/v: Giải trình chênh lệch lợi  
nhuận và lỗ sau thuế BCTC bán  
niên năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thới,  
tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và  
Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày  
14/01/2025.

5. Nội dung:

5.1 Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025  
so với năm 2024.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế  
của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 551 triệu đồng, tỷ lệ giảm so 6 tháng  
đầu năm 2024 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: đồng

| Số<br>tt | Chỉ tiêu   | Năm 2025       | Năm 2024       | chênh lệch    |                 |
|----------|--|----------------|----------------|---------------|-----------------|
| (1)      | (2)  | (3)            | (4)            | (5)=(3)-(4)   | (6)=(5)/(4)x100 |
| 1        | Doanh thu thuần về bán<br>hàng và cung cấp dịch vụ | 22.310.884.469 | 19.418.583.522 | 2.892.300.947 | 14,89           |
| 2        | Giá vốn hàng bán                                   | 19.433.777.770 | 19.149.068.972 | 284.708.798   | 1,49            |
| 3        | Lợi nhuận gộp về bán<br>hàng và cung cấp dịch vụ   | 2.877.106.699  | 269.514.550    | 2.607.592.149 | 967,51          |
| 4        | Doanh thu hoạt động tài<br>chính                   | 1.358.786.280  | 1.762.226.907  | (403.440.627) | (22,89)         |
| 5        | Chi phí tài chính                                  | -              | -              | -             | -               |



| Số<br>tt | Chỉ tiêu                                | Năm 2025      | Năm 2024        | chênh lệch      |                 |
|----------|---|---------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| (1)      | (2)                                     | (3)           | (4)             | (5)=(3)-(4)     | (6)=(5)/(4)x100 |
| 6        | Chi phí bán hàng                        | 419.852.796   | 652.201.741     | (232.348.945)   | (35,63)         |
| 7        | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 3.796.563.016 | 4.661.744.126   | (865.181.110)   | (18,56)         |
| 8        | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 19.477.167    | (3.282.204.410) | 3.301.681.577   | (100,59)        |
| 9        | Thu nhập khác                           | 484           | 3.830.874.061   | (3.830.873.577) | (100)           |
| 10       | Chi phí khác                            | 1.480.447     | 32.820.800      | (31.340.353)    | 64.161.153      |
| 11       | Lợi nhuận khác                          | (1.479.963)   | 3.798.053.261   | (3.799.533.224) | (100,04)        |
| 12       | Tổng lợi nhuận trước thuế               | 17.997.204    | 515.848.851     | (497.851.647)   | (96,51)         |
| 13       | Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 24.581.642    | (28.485.739)    | 53.067.381      | (186,29)        |
| 14       | Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | (6.584.438)   | 544.334.590     | (550.919.028)   | (101,21)        |

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,89 tỷ đồng, giá vốn hàng bán tăng 285 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 2,6 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính giảm 403 triệu đồng, chi phí tài chính không phát sinh, làm cho lợi nhuận giảm 403 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 232 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 865 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 3,3 tỷ đồng.

- Thu nhập khác giảm 3,83 tỷ đồng, chi phí khác giảm 31 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 3,8 tỷ đồng.

Chính 4 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 53 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 551 triệu đồng.

## 5.2. Giải trình nguyên nhân lỗ sau thuế BCTC bán niên năm 2025, như sau:

\* Tổng thu nhập (sau khi trừ các khoản giảm trừ) 6 tháng đầu năm 2025 là: 23.669.671.233 đồng, trong khi tổng chi phí là: 23.676.255.671 đồng, làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: (6.584.438) đồng, cụ thể::

- Tổng thu nhập bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng & CCDC là: 22.310.884.469 đồng.

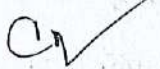
+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 1.358.786.280 đồng.

+ Thu nhập khác: 484 đồng.



|                                |                      |
|--------------------------------|----------------------|
| - Tổng chi phí bao gồm:        |                      |
| + Giá vốn hàng bán là:         | 19.433.777.770 đồng. |
| + Chi phí tài chính là:        | - đồng.              |
| + Chi phí bán hàng là:         | 419.852.796 đồng.    |
| + Chi phí QLDN là:             | 3.796.563.016 đồng.  |
| + Chi phí khác là:             | 1.480.447 đồng.      |
| + Chi phí thuế TNDN hiện hành: | 24.581.642 đồng.     |

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024, và một số ý kiến giải trình lỗ sau thuế báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thành Hiệp**

